

Số: TVHN-331 /DBQG

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

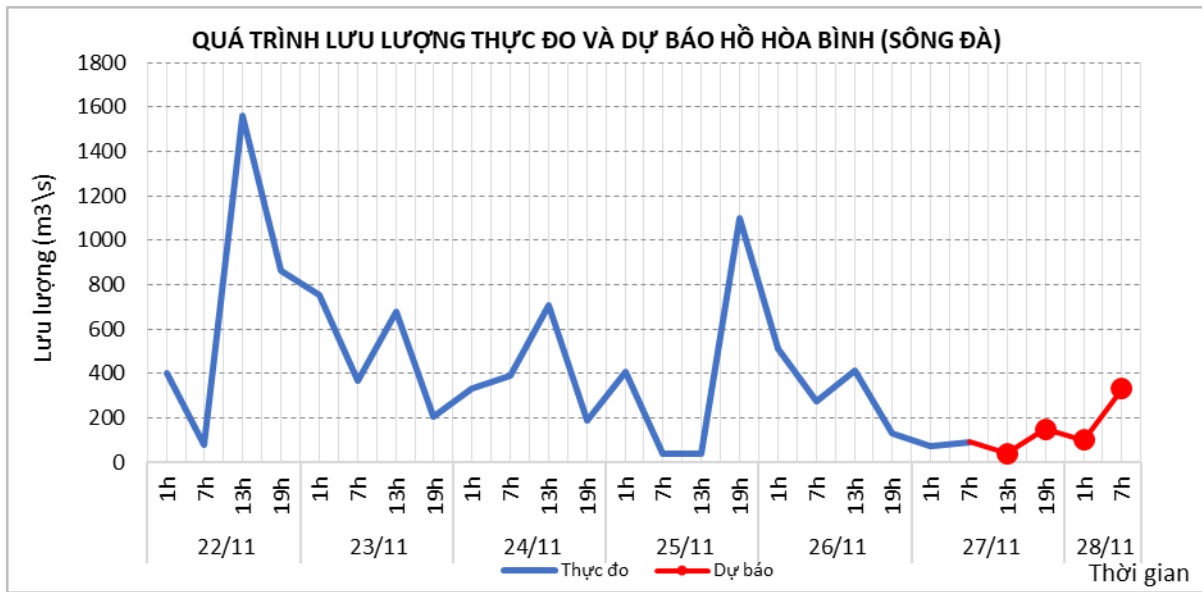
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

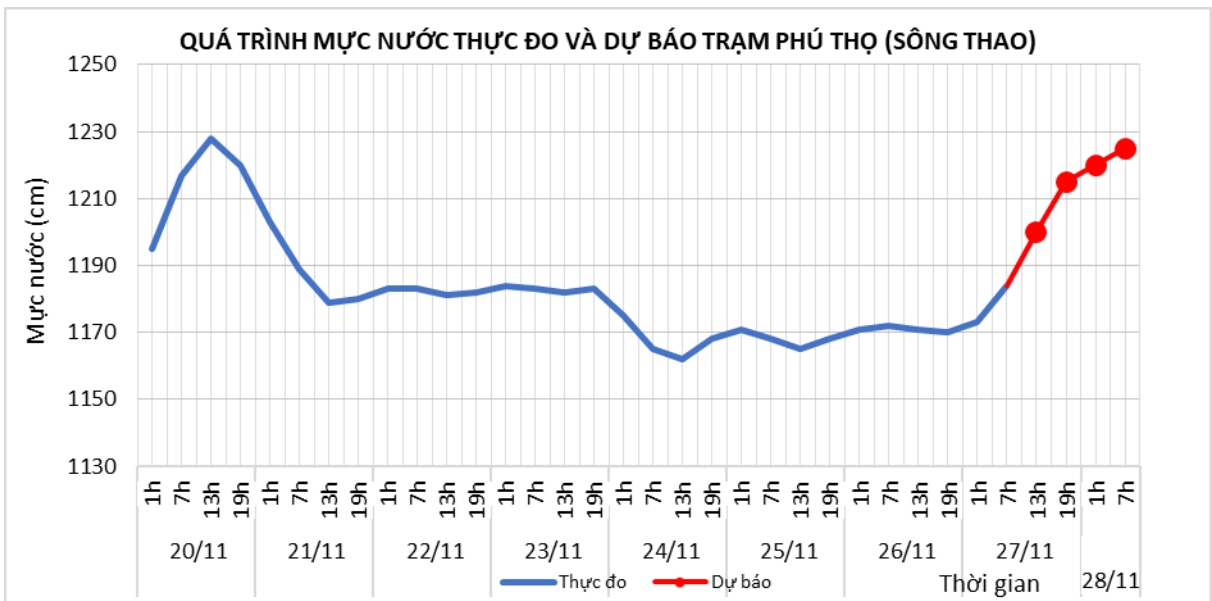
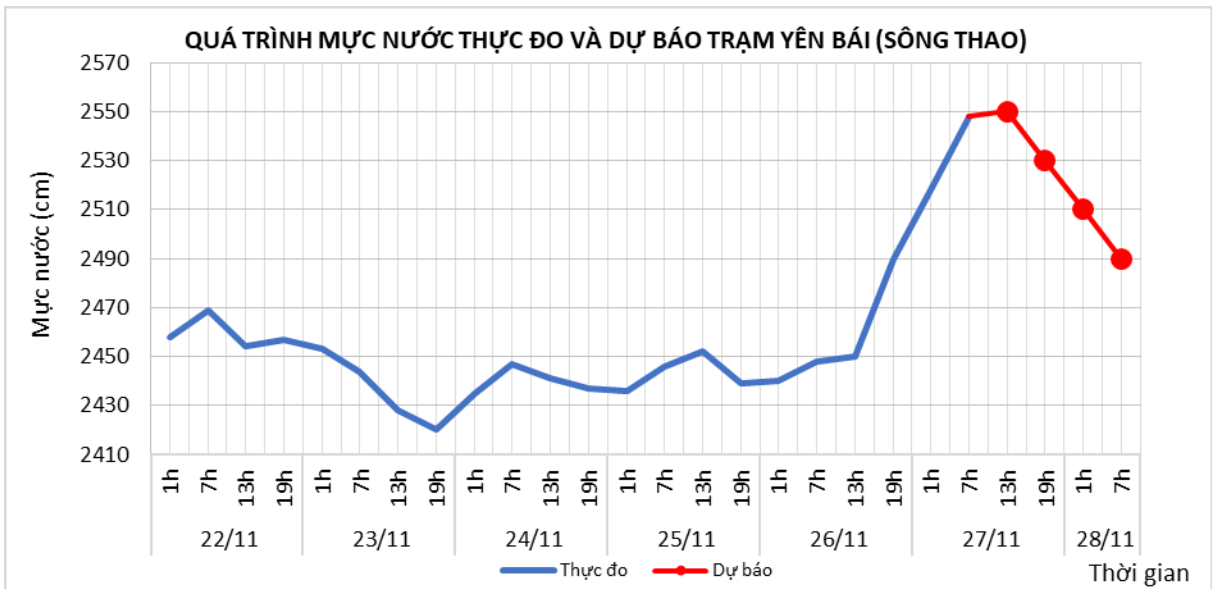
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang lên chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái sẽ xuống, Phú Thọ tiếp tục lên.



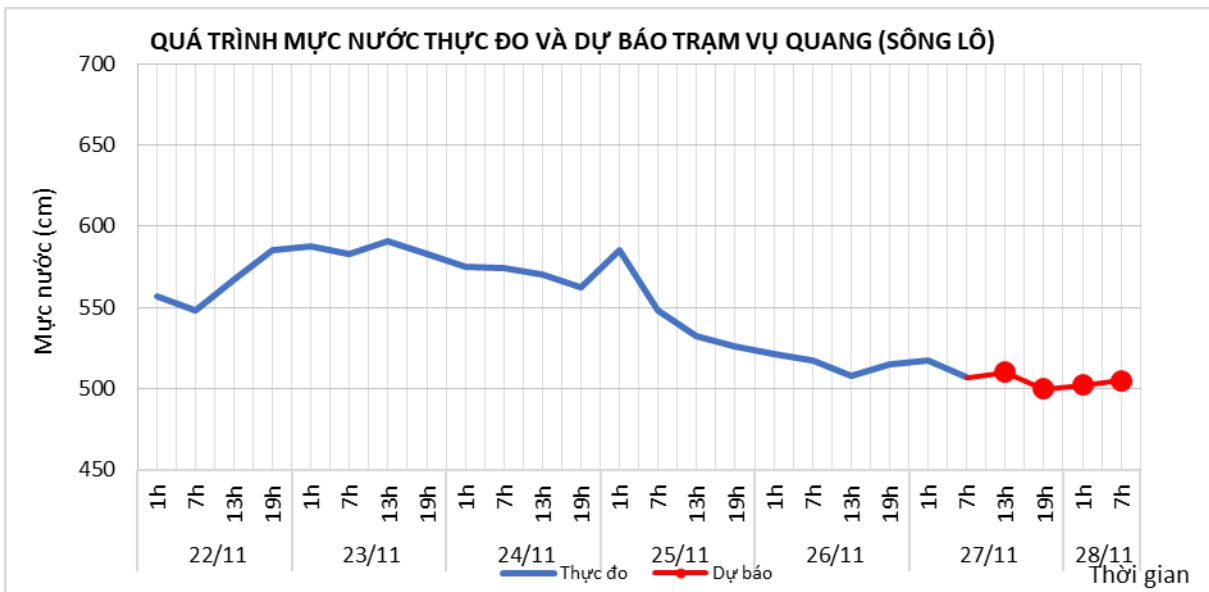
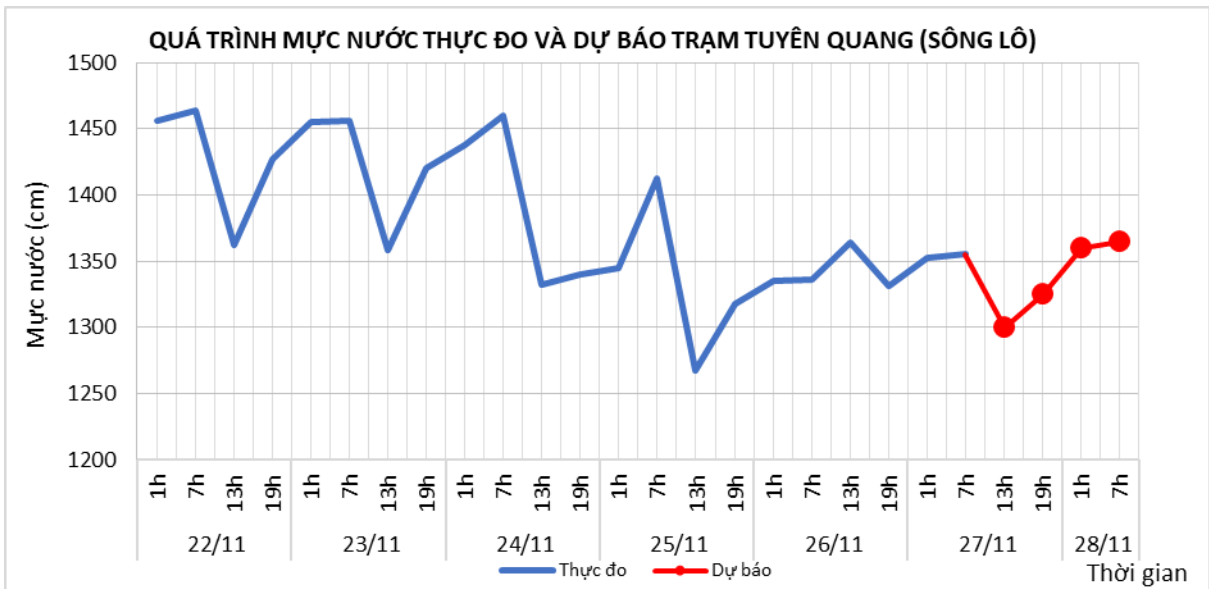
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



3. Khu vực Đông Bắc

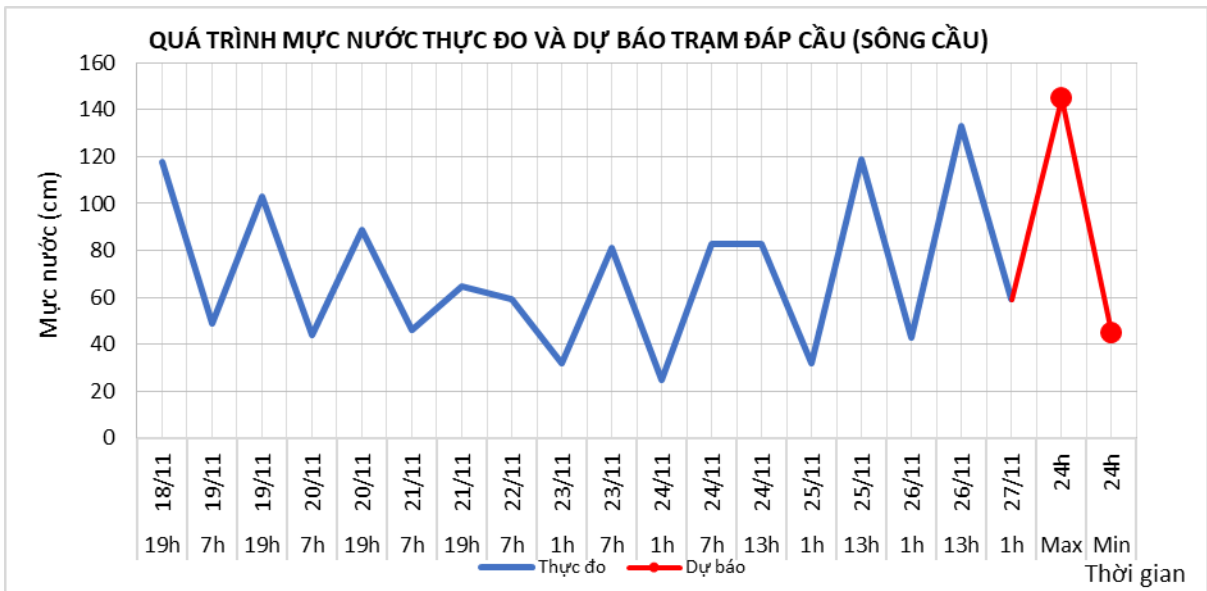
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



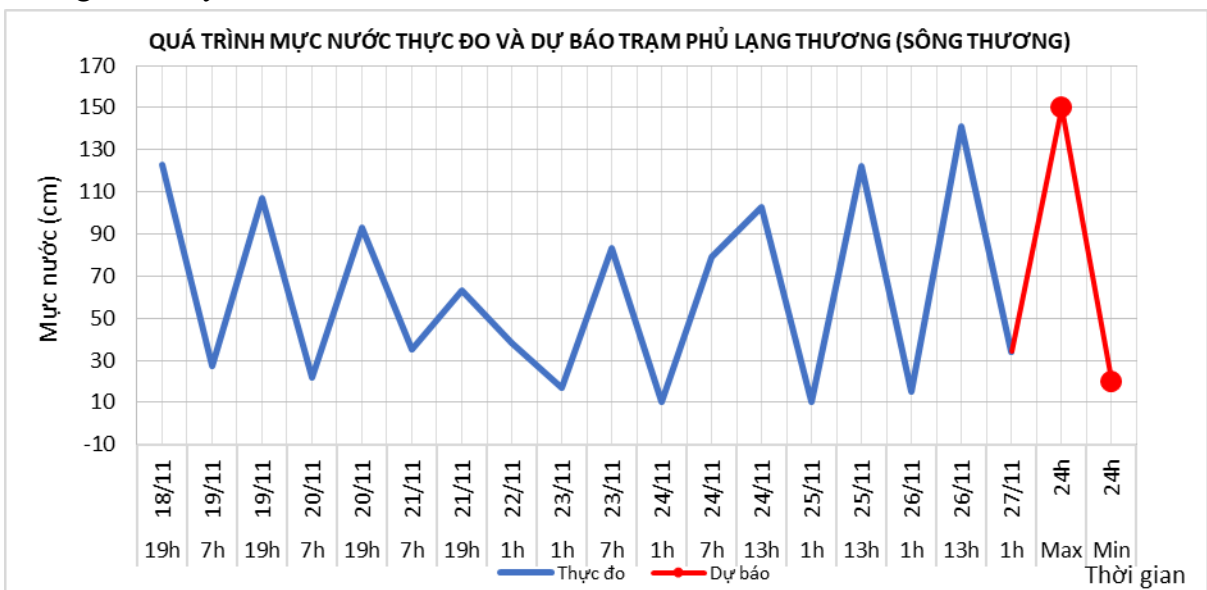
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



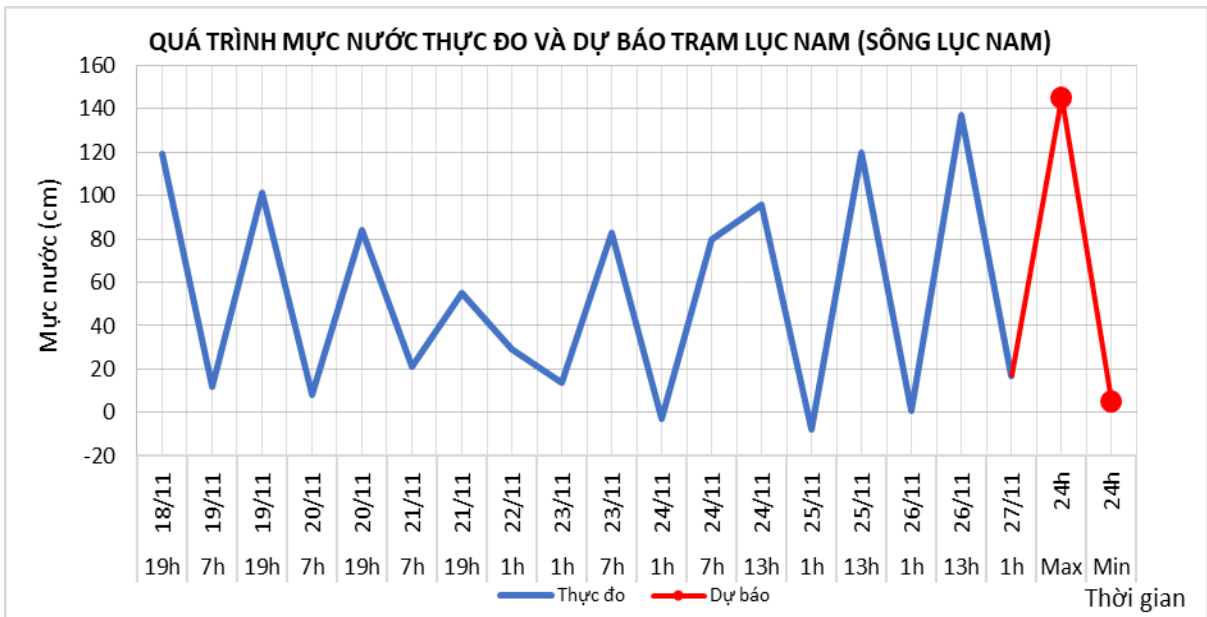
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước Sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

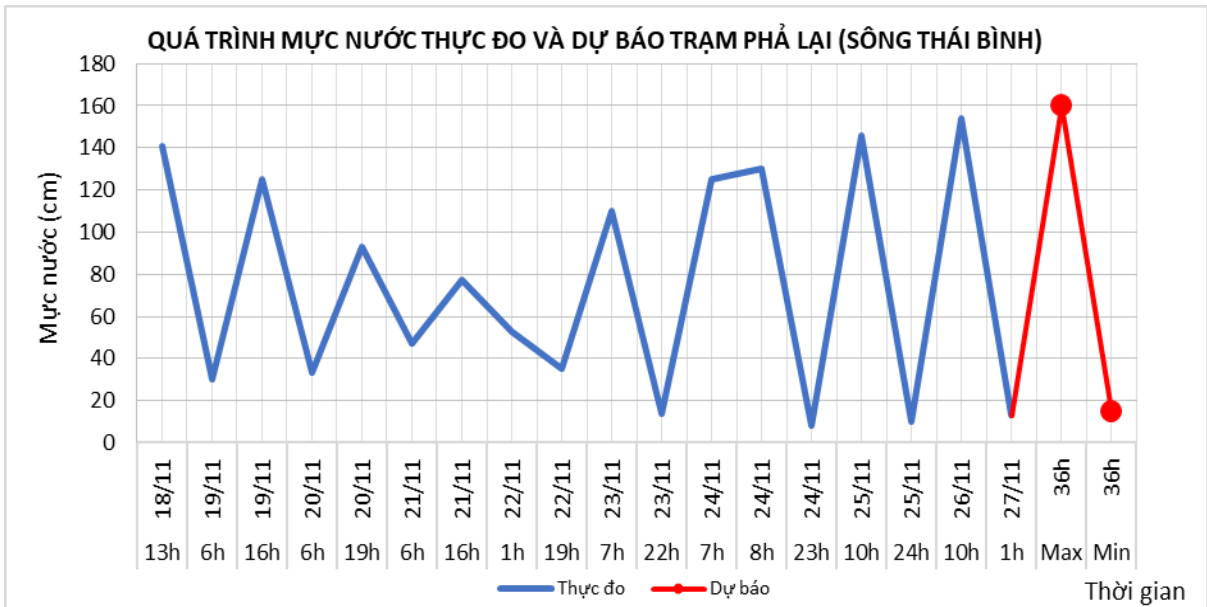
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36 giờ qua, mức nước cao nhất tại Phả Lại là 1,33m, thấp nhất là 0,10m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,60m và thấp nhất ở mức 0,15m.



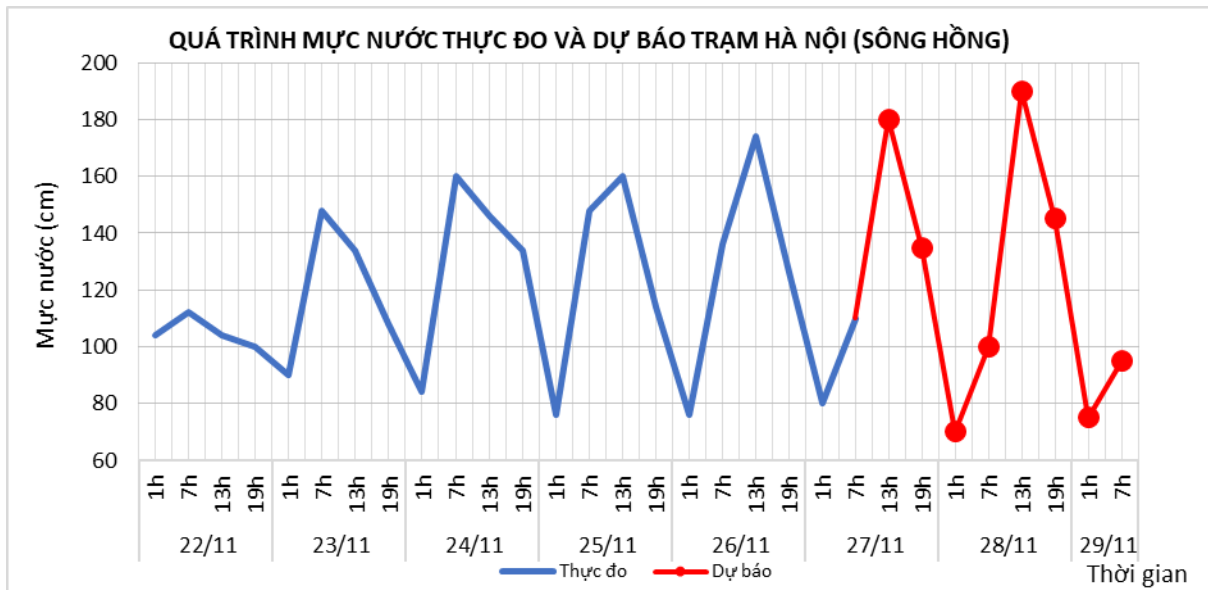
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 07h/27/11, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,10m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 07h/29/11 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 0,95m.



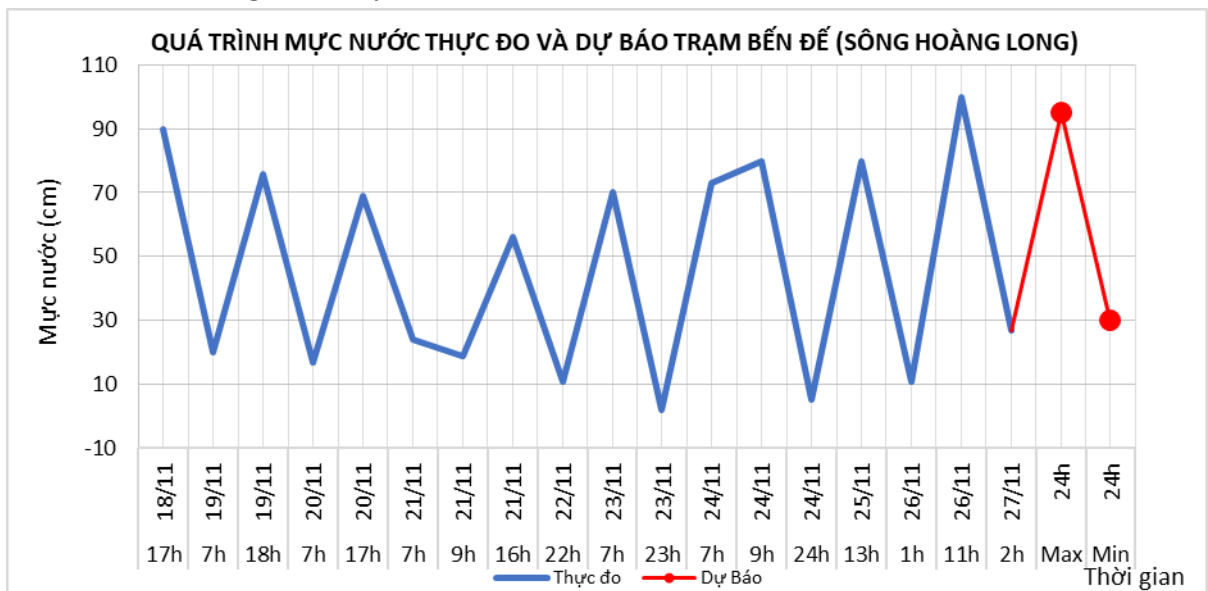
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đẽ sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

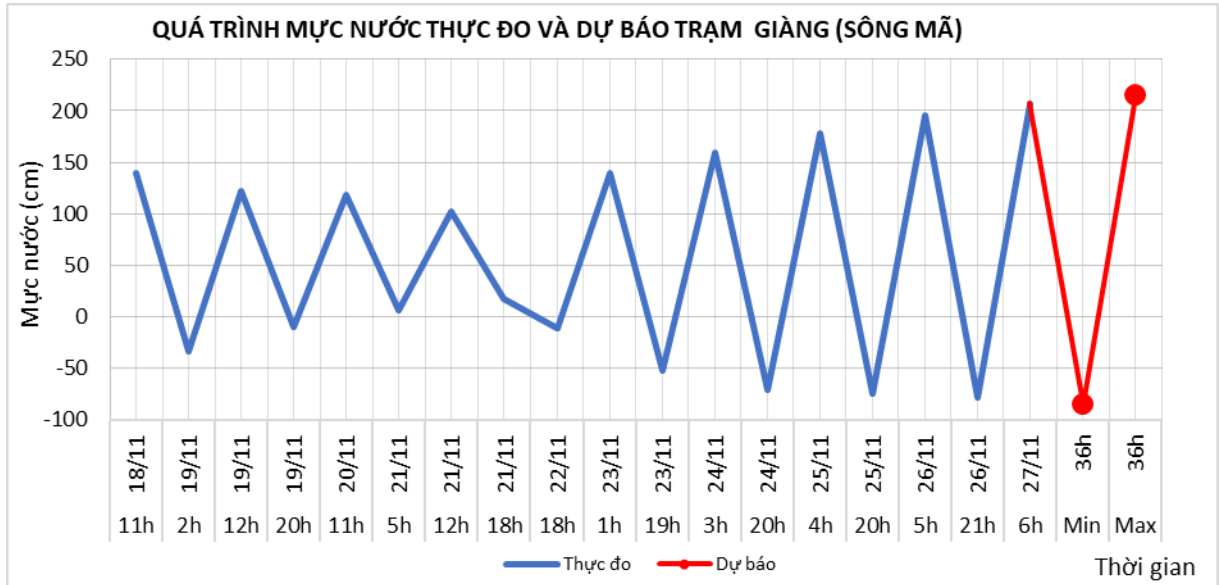
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.



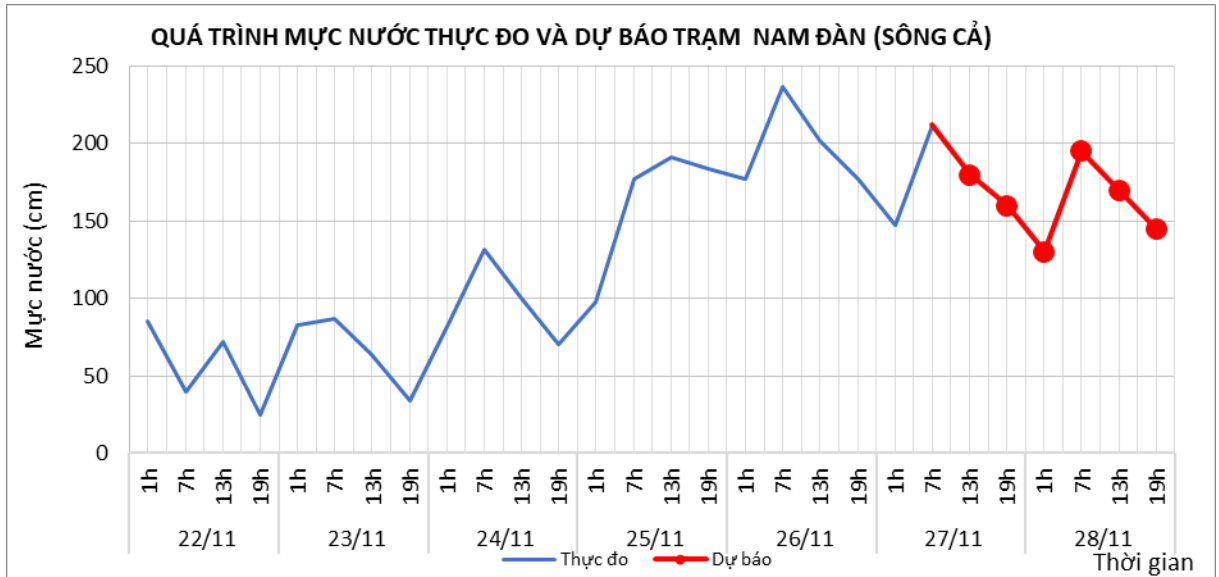
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, trung lưu đang xuống, hạ lưu dao động theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, trung lưu tiếp tục xuống, hạ lưu dao động theo xu thế xuống.



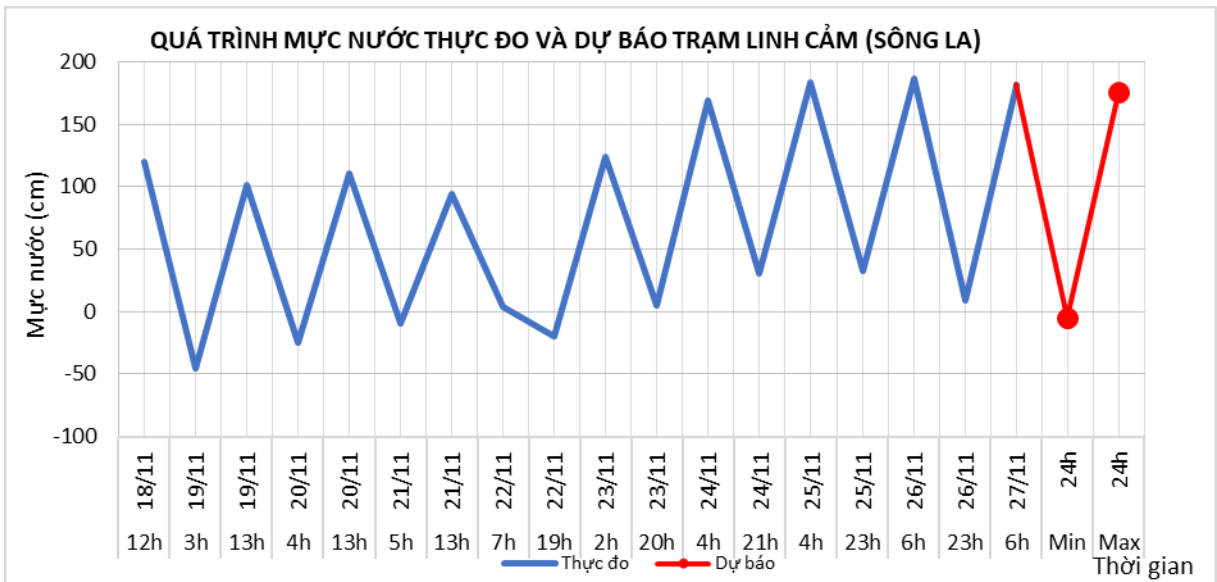
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang xuống; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục xuống; hạ lưu sông La dao động theo triều.



6. Khu vực Trung Trung Bộ

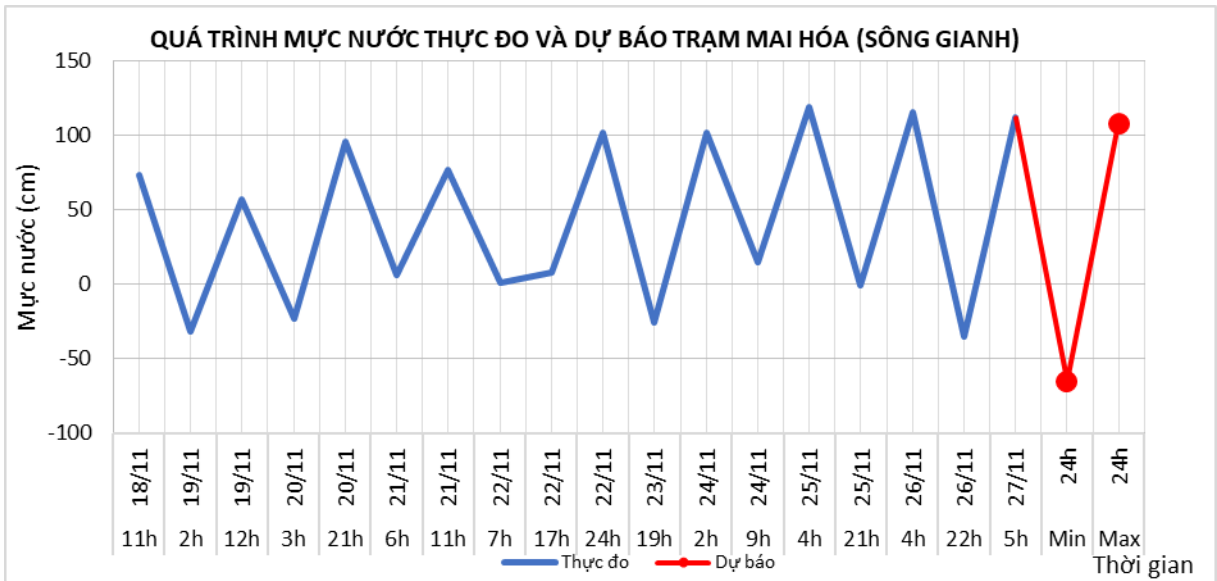
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



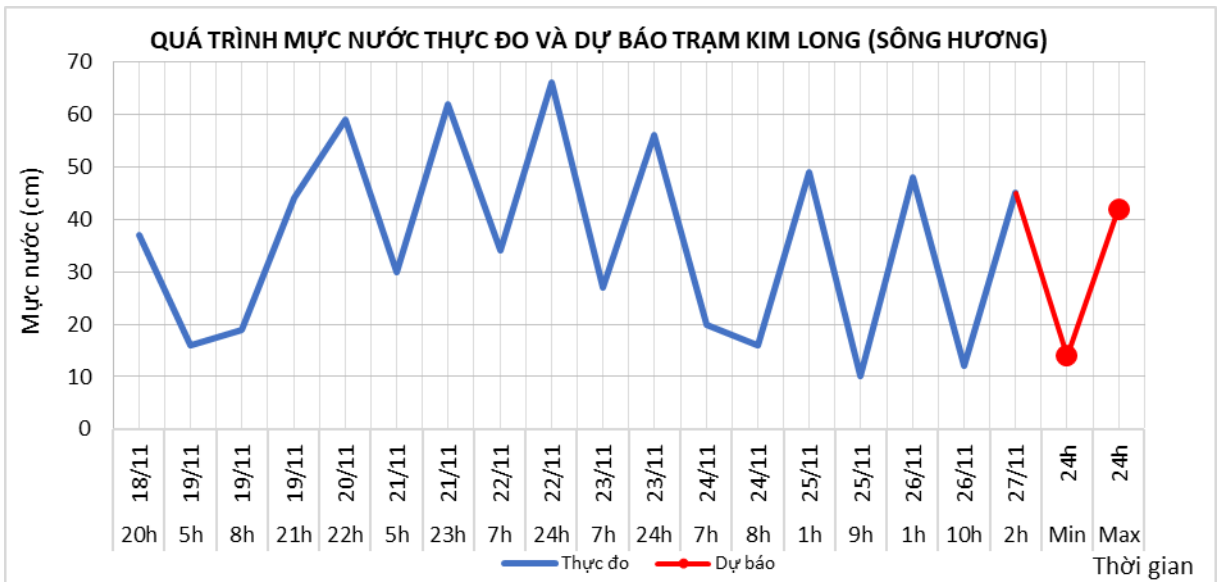
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông dao động theo điều tiết hồ chứa.



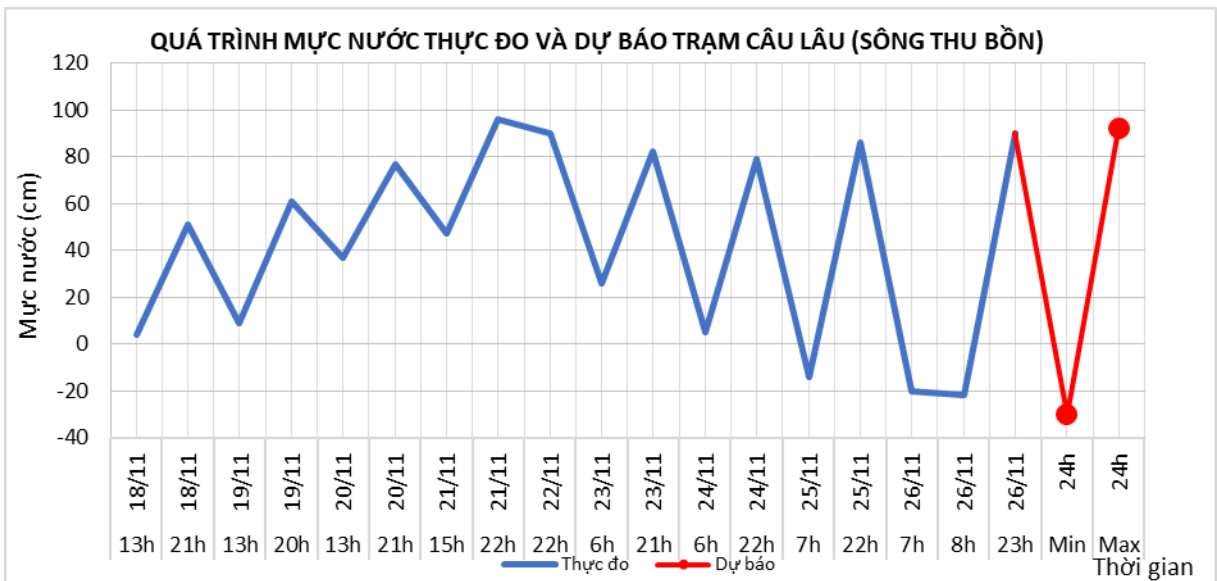
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia - Thu Bồn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



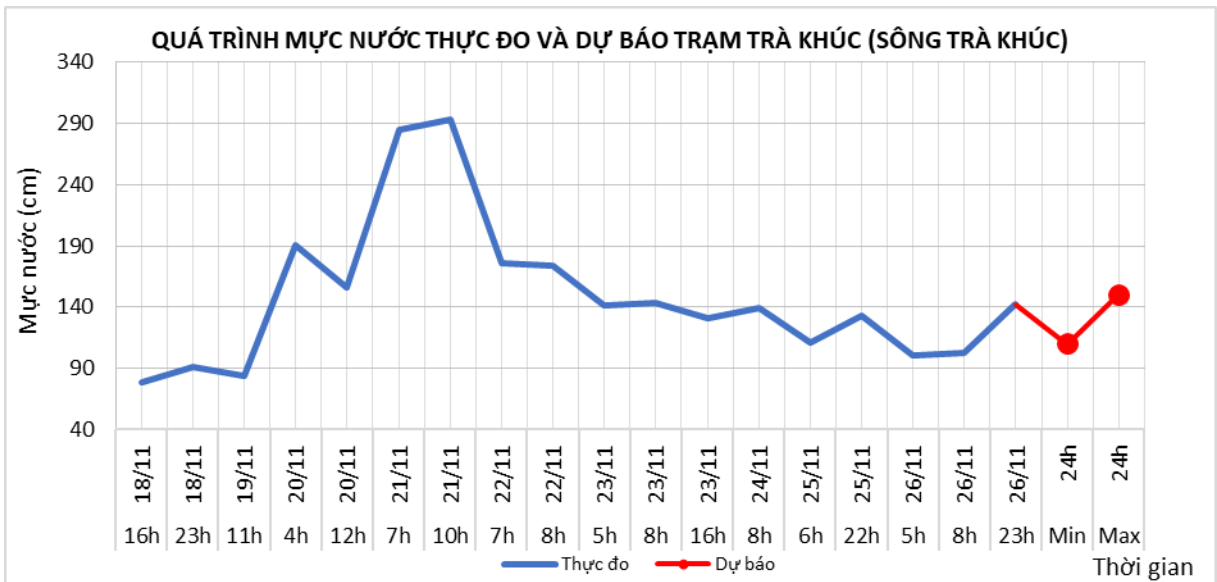
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



7. Khu vực Nam Trung Bộ

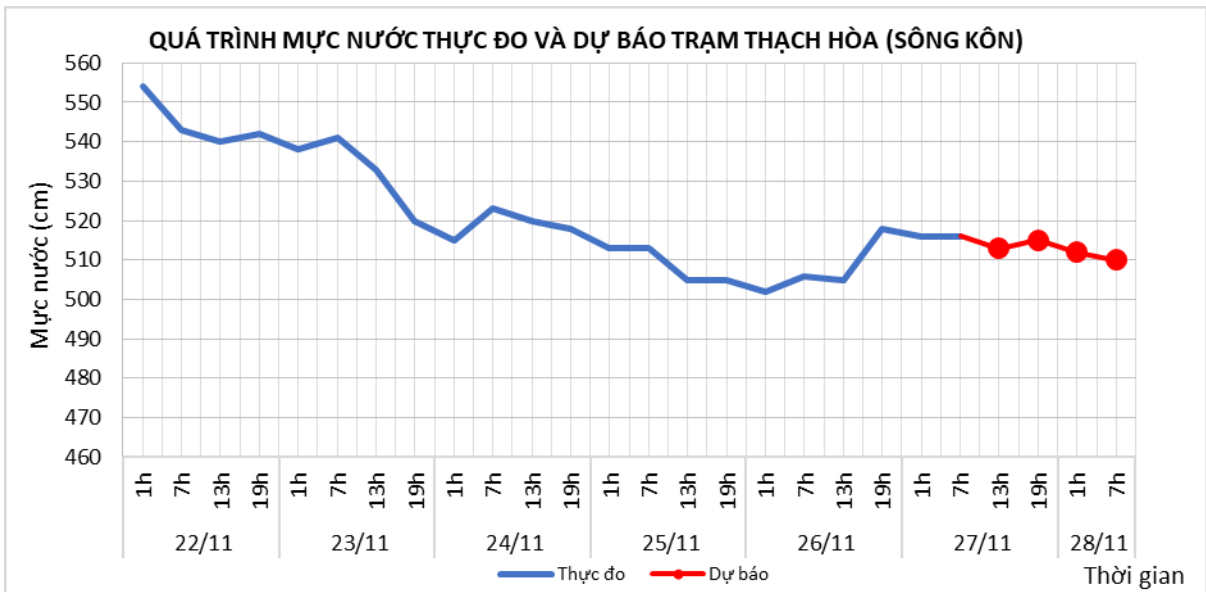
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



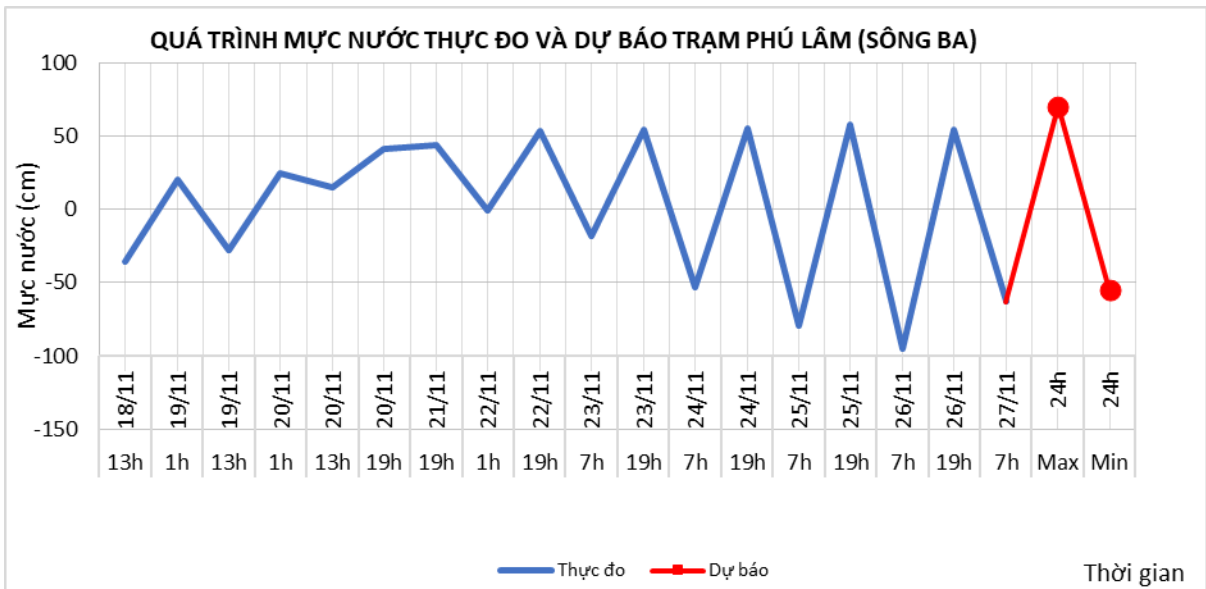
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên thượng nguồn sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



8. Khu vực Tây Nguyên

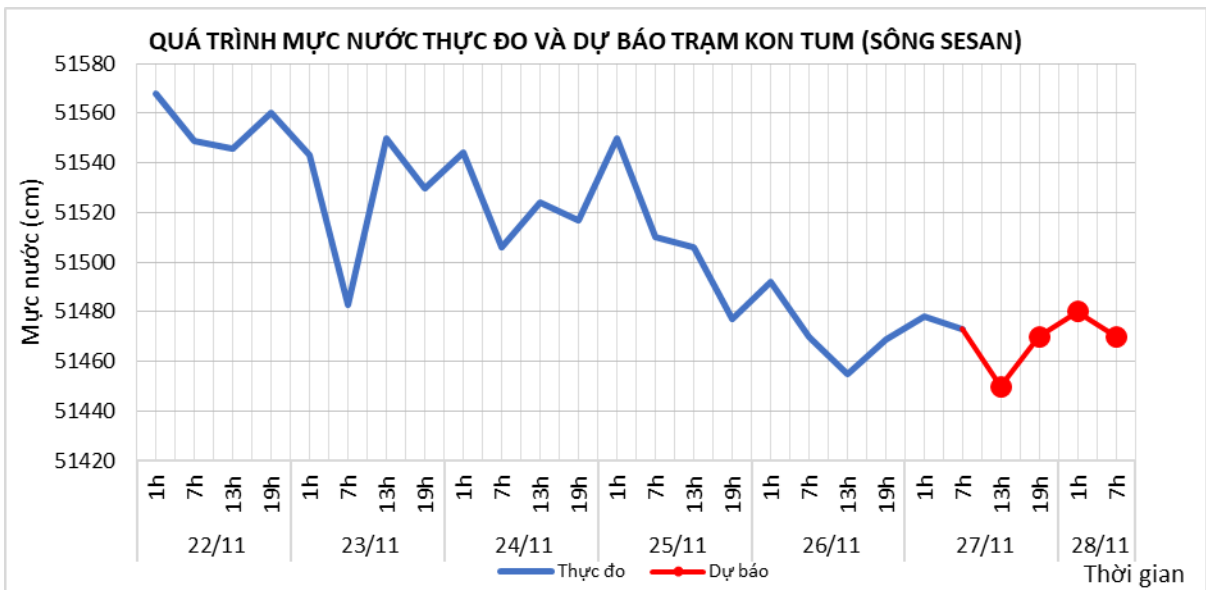
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.



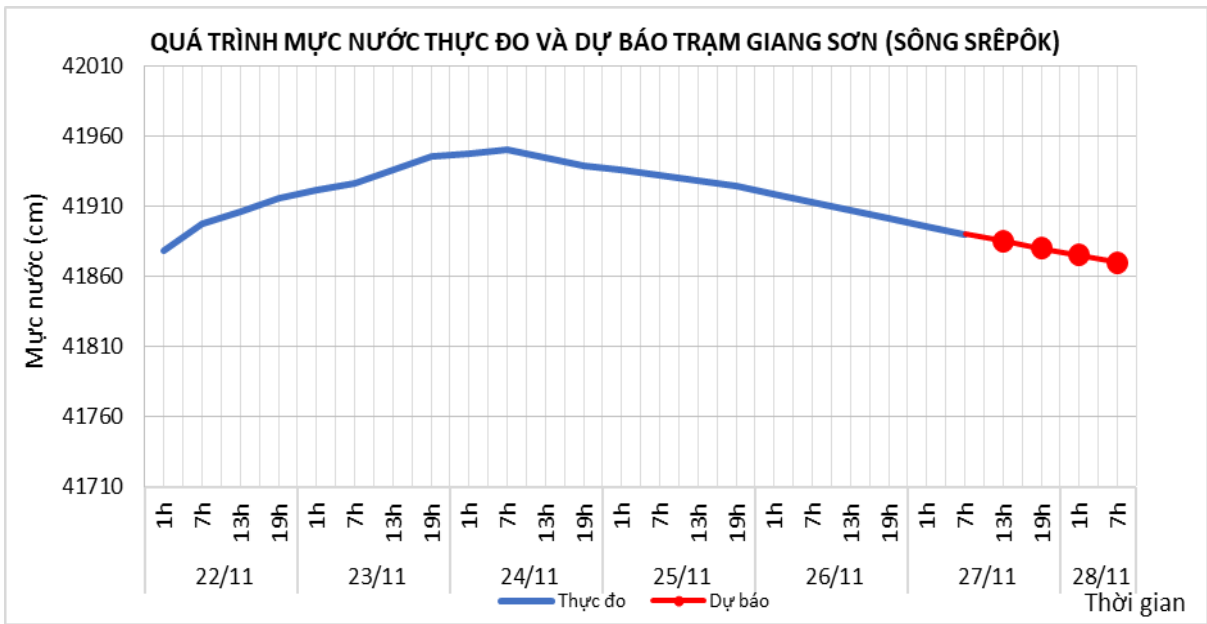
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục xuống chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



8.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Sông Đăk Nông mực nước dao động ở mức trên BĐ2 do chịu ảnh hưởng công trình thi công phía hạ lưu. Các sông khác mực nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước có dao động.

9. Khu vực Nam Bộ

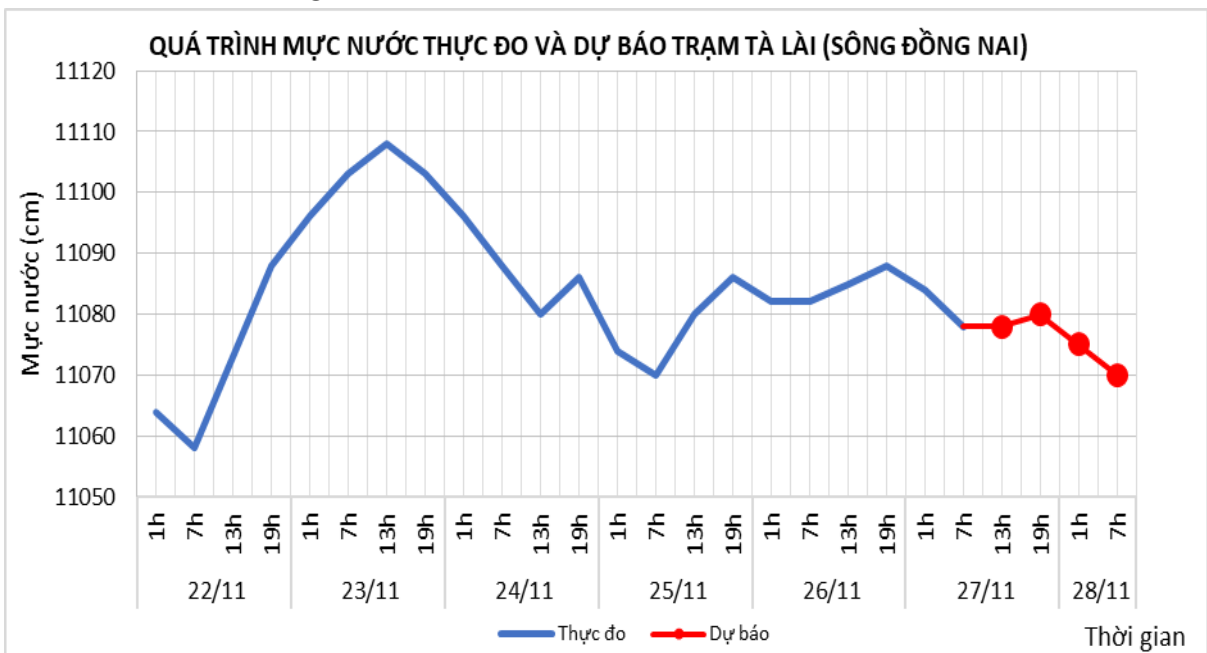
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước có dao động.



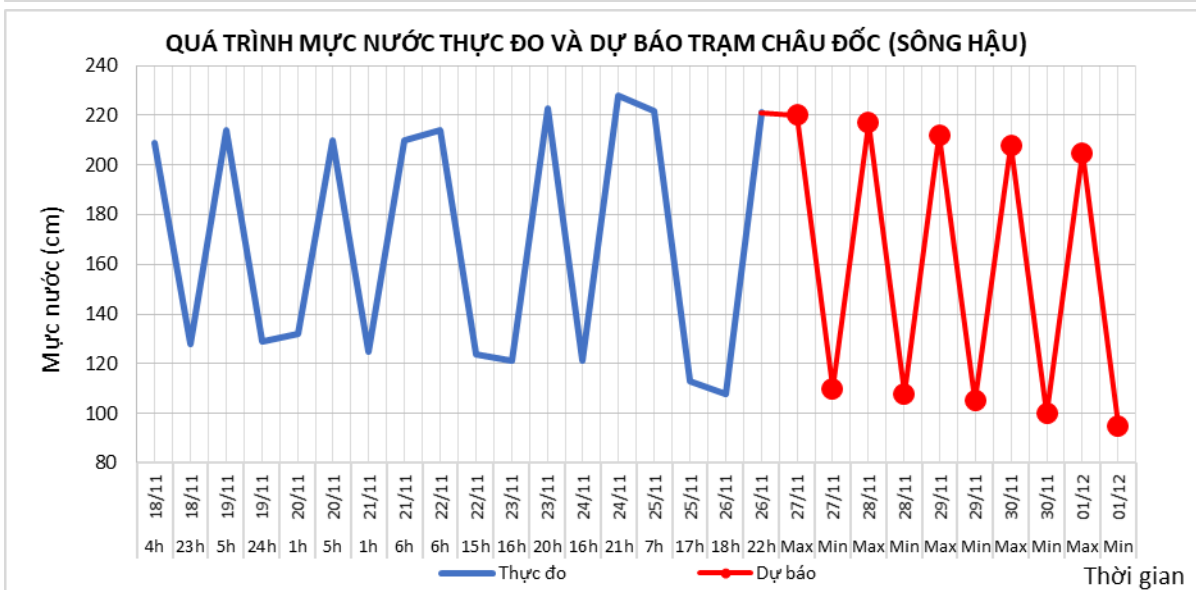
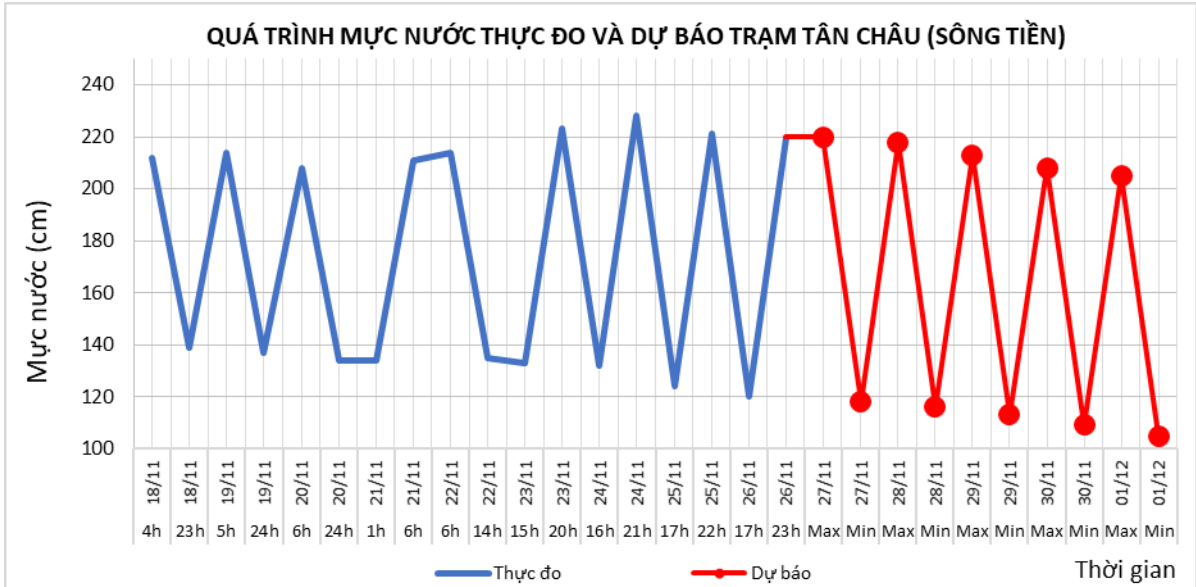
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mức nước cao nhất ngày 26/11 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,20m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,21m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Đến ngày 01/12 mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,05m; tại Châu Đốc ở mức 2,05m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-26/11	19h-26/11	1h-27/11	7h-27/11	13h-27/11		19h-27/11		1h-28/11		7h-28/11		13h-28/11		19h-28/11		1h-29/11		7h-29/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	412	129	75	93	40	↓	150	↑	100	↓	330	↑								
Thao	Yên Bái	2450	2490	2518	2548	2550	↑	2530	↓	2510	↓	2490	↓								
Thao	Phú Thọ	1171	1170	1173	1184	1200	↑	1215	↑	1220	↑	1225	↑								
Lô	Tuyên Quang	1364	1331	1353	1355	1300	↓	1325	↑	1360	↑	1365	↑								
Lô	Vụ Quang	508	515	517	507	510	↑	500	↓	502	↑	505	↑								
Hồng	Hà Nội	174	126	80	110	180	↑	135	↓	70	↓	100	↑	190	↑	145	↓	75	↓	95	↑
Cả	Nam Đàn	202	177	147	212	180	↓	160	↓	130	↓	195	↑	170	↓	145	↓				
Kôn	Thanh Hòa	505	518	516	516	513	↓	515	↑	512	↓	510	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51455	51469	51478	51473	51450	↓	51470	↑	51480	↑	51470	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41907	41901	41895	41890	41885	↓	41880	↓	41875	↓	41870	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11085	11088	11084	11078	11078	→	11080	↑	11075	↓	11070	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua				Dự báo 24h và 36h tới			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	133	↑	59	↑	145	↑	45	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	141	↑	34	↑	150	↑	20	↓
Lục Nam	Lục Nam	137	↑	17	↑	145	↑	5	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	154	↑	10	↑	160	↑	15	↑
Hoàng Long	Bến Đé	100	↑	27	↑	95	↓	30	↑
Mã	Giàng (**)	207	↑	-79	↓	215	↑	-85	↓
La	Linh Cảm	182	↓	9	↓	175	↓	-5	↓
Gianh	Mai Hóa	112	↓	-35	↓	108	↓	-65	↓
Hương	Kim Long	45	↓	12	↑	42	↓	14	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	90	↑	-22	↓	92	↑	-30	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	142	↑	103	↑	150	↑	110	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	54	↓	-63	↑	70	↑	-55	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày (cm)											Mức nước thấp ngày (cm)												
		Thực đo		Dự báo									Thực đo		Dự báo										
		26/11	27/11	28/11	29/11	30/11	01/12	26/11	27/11	28/11	29/11	30/11	01/12	26/11	27/11	28/11	29/11	30/11	01/12						
Sông Tiền	Tân Châu	220	↓	220	→	218	↓	213	↓	208	↓	205	↓	120	↓	118	↓	116	↓	113	↓	109	↓	105	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	221	↓	220	↓	217	↓	212	↓	208	↓	205	↓	108	↑	110	↑	108	↓	105	↓	100	↓	95	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 28/11

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**
Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng